

(Đề có 02 trang)

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc hai khổ thơ sau:

XUÂN VỀ

Chu Minh Khôi

Trời mới ửng lên nắng trạng nguyên
Tiếng chim thả chữ xuống vòm hiên
Tháng giêng khép mắt cười e ấp
Lộc biếc mọc răng khênh nỡn duyên.

Chợ Tết gặp phiên đông thật đông
Đào phai chúm chim khoe môi hồng
Dăm ba thôn nữ về qua ngõ
Cười vỡ khoảng trời ngọc bích trong.[...]

(Trích “Xuân về”- Chu Minh Khôi - Tuyển tập thơ
văn Ước mơ xanh, Tết Đinh Sửu 1997)

Thực hiện các yêu cầu/ Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (0,5 điểm) Hai khổ thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. (0,5 điểm) Chỉ ra những từ ngữ miêu tả thiên nhiên khi xuân về.

Câu 3. (0,5 điểm) Xác định biện pháp tu từ trong hai câu thơ:

“Tháng giêng khép mắt cười e ấp
Lộc biếc mọc răng khênh nỡn duyên.”

Câu 4. (1,0 điểm) Từ biện pháp tu từ đã xác định ở câu 3, anh/chị hãy nêu hiệu quả của việc sử dụng biện pháp tu từ trong hai câu thơ đó.

Câu 5. (1,0 điểm) Anh (chị) hãy cho biết nội dung hai câu thơ sau:

Dăm ba thôn nữ về qua ngõ
Cười vỡ khoảng trời ngọc bích trong. .

Câu 6. (1,0 điểm) Anh/chị hãy nhận xét cảnh xuân về trong hai khổ thơ trên.

Câu 7. (1,0 điểm) Từ cảnh xuân về trong hai khổ thơ, anh/chị hãy nêu cảm xúc của bản thân mỗi độ xuân về. (Trình bày từ 5 - 7 dòng)

Câu 8. (0,5 điểm) Chỉ ra sự tương đồng trong cách miêu tả mùa xuân của bài thơ *Xuân về* với một bài thơ đã học trong chương trình có cùng đề tài.

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích chủ đề và nét đặc sắc về nghệ thuật trong bài thơ *Chân Quê* của Nguyễn Bính.

CHÂN QUÊ

Nguyễn Bính

Hôm qua em đi tỉnh về,
Đợi em ở mãi con đê đầu làng.
Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng.
Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!
Nào đâu cái yếm lụa sồi?
Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân?

*Nào đâu cái áo tứ thân?
Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?
Nói ra sợ mất lòng em,
Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.
Như hôm em đi lễ chùa,
Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh.
Hoa chanh nở giữa vườn chanh,
Thầy u mình với chúng mình chân quê.
Hôm qua em đi tỉnh về,
Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.*
(Nguyễn Bính, *Nước giếng khơi*, NXB Hội Nhà văn, 1957)

Chú thích:

- Nguyễn Bính (1918 - 1966), tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính.
- Nguyễn Bính là một người thông minh, nhạy cảm với thời đại đầy biến động, luôn muốn bảo tồn và duy trì những giá trị truyền thống của dân tộc.
- Ông làm thơ từ rất sớm (năm 13 tuổi), sáng tác nhiều thể loại (thơ, truyện thơ, chèo...).
- Nguyễn Bính là nhà thơ có hồn thơ đậm chất quê: ông nhạy cảm với thời đại đầy biến động, đặc biệt là sự xáo trộn của văn chương, ông thể hiện sâu sắc nỗi day dứt không yên của tâm hồn thiết tha với những giá trị cổ truyền đang có nguy cơ bị mai một. Vì thế, Nguyễn Bính đã đào sâu, tích hợp và phát huy một cách xuất sắc những truyền thống dân gian trong sáng tạo Thơ mới. Thơ ông mang đậm chất quê, hồn quê trong cả nội dung và hình thức, là sự hòa quyện giữa giọng điệu quê, lời nói quê, lời quê.

.....Hết.....

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I, NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: NGỮ VĂN 10

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Thầy/Cô giáo cần nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm* này để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, thầy/cô giáo cần linh hoạt trong quá trình chấm, tránh đếm ý cho điểm, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

2. Việc chi tiết hóa điểm số của các câu (nếu có) trong *Hướng dẫn chấm* phải được thống nhất trong Tổ chấm và đảm bảo không sai lệch với tổng điểm toàn bài.

3. Bài thi được chấm theo thang điểm 10. Điểm lẻ toàn bài tính theo quy định.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I			6,0
	1	Thể thơ: Tự do Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0.5
	2	Từ ngữ, hình ảnh: + Nắng trạng nguyên + Tiếng chim thả chữ + Lộc biếc + Đào pha Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời đúng 3-4 hình ảnh: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời đúng 1 hình ảnh: 0,25 điểm - Học sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0.5
	3	Biện pháp tu từ: Nhân hóa Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm. - Học sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	0.5
	4	Hiệu quả: + Sự vật vô giác thành sống động, gợi hình + Cảnh sắc tươi đẹp, dịu dàng - Học sinh trả lời như đáp án: 1 điểm. - Hs trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không chính xác hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0
	5	Câu thơ mang ý nghĩa: + Mùa xuân có hồn, đầy sức sống + Sự yêu đời, trẻ trung của những con gái trước cảnh xuân tươi đẹp. Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Hs trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	1,0

	<i>Lưu ý: Hs có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</i>	
6	<p>Nhận xét: + Cảnh xuân về đầy sức sống, đầy sắc màu, vui tươi rộn rã. + Tâm hồn tinh tế, tình yêu thiên nhiên tha thiết.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Hs trả lời đúng 1 ý: 0,5 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm.</p> <p><i>Lưu ý: Hs có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</i></p>	1,0
7	<p>- Vui tươi, phấn khởi - Yêu thêm quê hương, đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm. - Hs trả lời đúng 1 ý; 0,5 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm. * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lí là chấp nhận được.</p>	1,0
8	<p>- Bài thơ Mùa Xuân Chín của Hàn Mặc Tử. - Mùa xuân đầy sắc màu, âm thanh, tất cả tươi mới, đầy sức sống.</p> <p>Hướng dẫn chấm: - Học sinh trả lời tương đương như đáp án: 0,5 điểm - Hs trả lời đúng 1 ý; 0,25 điểm - Học sinh trả lời không thuyết phục hoặc không trả lời: 0,0 điểm..</p>	0.5
II	LÀM VĂN	4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: chủ đề, những nét đặc sắc của nghệ thuật.	0.25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	<p>- Chủ đề: + Câu chuyện tình yêu của chàng trai và cô gái. + Lời nhắc nhở và giữ gìn bản sắc văn hóa quê hương.</p> <p>- Nghệ thuật: + Hình ảnh bình dị, quen thuộc. + Thể thơ Lục bát, giọng điệu tâm tình diễn tả tâm trạng của nhân vật trữ tình. + Ngôn ngữ thơ bình dị, gần gũi, mang đậm chất chân quê. + Nhịp thơ nhẹ nhàng nhiều cung bậc.</p>	0,75 0,5 1

	<ul style="list-style-type: none"> + Sử dụng hàng loạt những câu hỏi tu từ bày tỏ tâm trạng lo lắng, xót xa. - Đánh giá, bàn luận: <ul style="list-style-type: none"> + Bài thơ thể hiện sự thành công của tác giả trong cách sử dụng hình ảnh, giọng điệu... + Qua bài thơ Nguyễn Bính xứng đáng là “thi sĩ của đồng quê”. 	0,5
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0.25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10.0

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I - KHỐI 10
NGŨ VĂN
NĂM HỌC 2024 – 2025

I. Ma trận:

	Kĩ năng	Nội dung kiến thức/Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Thơ (Ngoài chương trình)					
	Số câu		3	3	1	1	8
	Tỉ lệ % điểm		15	30	10	5	60
2	Viết	Viết được văn bản nghị luận về một bài thơ					
	Số câu		1*	1*	1*	1*	1
	Tỉ lệ % điểm		10	15	10	5	40
Tỉ lệ % điểm các mức độ			70		30		100

II. Bảng đặc tả yêu cầu các kĩ năng kiểm tra, đánh giá:

STT	Phần	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức/ tỉ lệ điểm				Tổng điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Thơ (Ngoài chương trình)	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định thể thơ - Chỉ ra từ ngữ, hình ảnh - Xác định biện pháp tu từ <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ - Hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh - Phân tích, lí giải được nội dung câu thơ - Nêu được nội dung chính <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét/đánh giá về tư tưởng/tình cảm/thái độ của tác giả thể hiện trong đoạn thơ/bài thơ. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh, mở rộng liên tưởng về nội dung tương tự đặt ra trong đoạn 	3/15%	3/30%	1/10%	1/5%	6.0

			thơ/bài thơ để hiểu sâu hơn đoạn thơ/bài thơ.					
2	Viết	Ngị luận về một đoạn thơ, bài thơ.	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các biểu hiện của thể thơ, từ ngữ, vần, nhịp, đối và các biện pháp nghệ thuật trong bài thơ. - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ. - Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ. - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong bài thơ. - Nhận biết được những biểu hiện trực tiếp của tình cảm, cảm xúc trong bài thơ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được giá trị biểu đạt, giá trị thẩm mỹ của từ ngữ, vần, nhịp và các biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ. - Phân tích được ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong bài thơ - Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ. - Nêu được cảm hứng chủ đạo, chủ đề, thông điệp của bài thơ. - Phát hiện và lí giải các giá trị đạo đức, văn hóa từ bài thơ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do bài thơ gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học 	20%	10%	10%	5%	40

		<p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong bài thơ để lí giải ý nghĩa, thông điệp của bài thơ. - Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn, cách cảm nhận riêng của tác giả về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu. 					
Tỉ lệ chung %					20%	10%	100%